TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST.
Ngày: 18-01-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Liêm**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Huynh.**

2. Ông **Phạm Đức Nhân.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Minh Hoàng –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành *tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Tiến Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn T (tên gọi khác: Thái), sinh ngày 20/11/1984 tại Hà Nam.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 2T, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ tên Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 165/2012/HSST ngày 19/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt Vũ Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/4/2013.

Bị cáo bị bắt ngày 24/10/2018 (có mặt).

- *Bị hại:* Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1983 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn TS, xã TA, huyện VB, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Ấp 2, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Anh **Đỗ Văn L**, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 2, ấp PH, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Vũ Văn T nảy sinh ý định đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Thực hiện ý định trên, lúc 12 giờ ngày 22/10/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 60T3-9900 đến khu vực xã PB tìm người nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua dãy nhà trọ thuộc ấp 2, xã PB, huyện LT, T thấy không có ai trông coi nên đi ra vựa ve chai gần đó mua một thanh sắt dài khoảng 40cm. Sau đó, T cầm thanh sắt đến cửa phòng trọ số 6 đập nhiều lần vào ổ khóa và đột nhập vào phòng trọ. T trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Dell rồi mang về phòng trọ của mình ở ấp TP, xã LP, huyện LT. Đến 07 giờ ngày 23/10/2018, T gặp anh Đỗ Văn L và nói là: "Có người bạn đi về quê nên để lại cho T một cái máy tính xách tay, L cầm về cho con của L chơi điện tử". Anh L đồng ý và đem chiếc máy tính xách tay về phòng trọ của mình ở ấp PH, xã LP cất giữ. Đến 10 giờ ngày 24/10/2018 Công an xã PB bắt giữ được T và đến phòng trọ của anh L thu giữ chiếc máy tính xách tay.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 98/HĐĐG ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu xám Model Latitude E6410 trị giá 2.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu xám Model Latitude E6410 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

- 01 xe mô tô biển số 60T3-9900 do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSLT ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo T từ 08 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng anh Đỗ Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, lời khai của người làm chứng đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án; Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T khai nhận: Lúc 12 giờ ngày 22/10/2018, tại ấp 2, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Vũ Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu xám Model Latitude E6410 của anh Trần Văn H, trị giá 2.500.000 đồng. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu và có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Đối với anh Đỗ Văn L có hành vi mượn chiếc máy tính xách tay của bị cáo T nhưng không biết máy tính xách tay do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không xử lý.

[8] Đối với việc anh Trần Văn H khai nhận còn bị mất trộm 01 dây chuyền vàng, 01 mặt dây chuyền tượng phật bà và 01 con heo đất trong đó có 1.000.000 đồng tiền mặt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn T** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T **08 (tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/10/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Công an huyện Long Thành (2);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thanh Liêm